

Phần 1. Layer trong photoshop

1.1 Layer là gì?

Layer (lớp) là một trong những tính năng mạnh mẽ và nổi bật nhất của Photoshop. **Layer** là những “lát hình ảnh” riêng lẻ có thể được xếp chồng lên nhau hoặc di chuyển để tạo nên bố cục hình ảnh của bạn. Bạn có thể vẽ, chỉnh sửa, dán và định vị lại các thành phần trên một layer này mà không làm ảnh hưởng đến các layer khác.

1.2 Điều hướng và tổ chức các layer

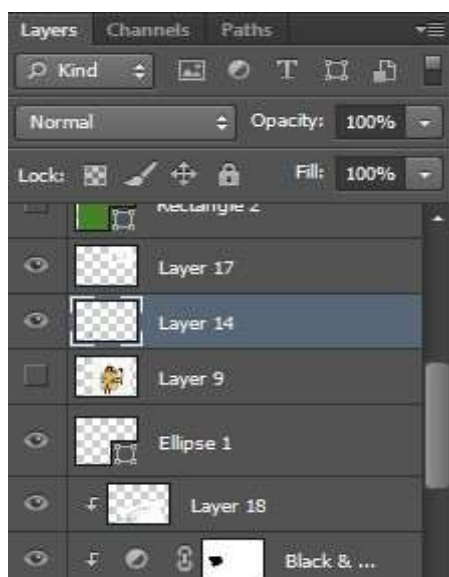
Việc tổ chức và điều hướng layer dễ dàng là điều rất quan trọng khi thiết kế trong phần mềm Photoshop. phần này sẽ chỉ cho bạn cách chọn, di chuyển, tạo thư mục, tìm kiếm và sắp xếp các lớp.

1.2.1 Chọn một layer

Để thực hiện hầu hết các thao tác trong Photoshop, bạn sẽ cần phải chọn ít nhất một layer.

Bạn chỉ cần nhấp vào một layer bất kỳ trong Layer Palette. Layer sẽ chuyển sang màu xanh [hiển thị bên phải], báo hiệu nó đã được chọn.

Để chọn nhiều layer, nhấn và giữ phím CTRL (Windows) và nhấp vào từng layer bạn muốn chọn. Để chọn liên tiếp các layer, chọn layer đầu tiên>giữ phím SHIFT và chọn layer cuối cùng.

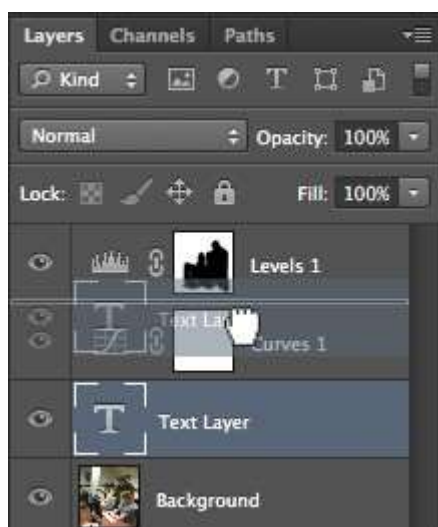


1.2.2 Di chuyển các layer

Như bạn đã biết, thứ tự xếp các layer sẽ tạo nên sự khác biệt cho hình ảnh xuất hiện trên bản thiết kế. Do đó, bạn cần biết cách di chuyển các layer để có thể thay đổi thứ tự của chúng khi cần thiết.

Chọn (các) layer bạn muốn di chuyển.

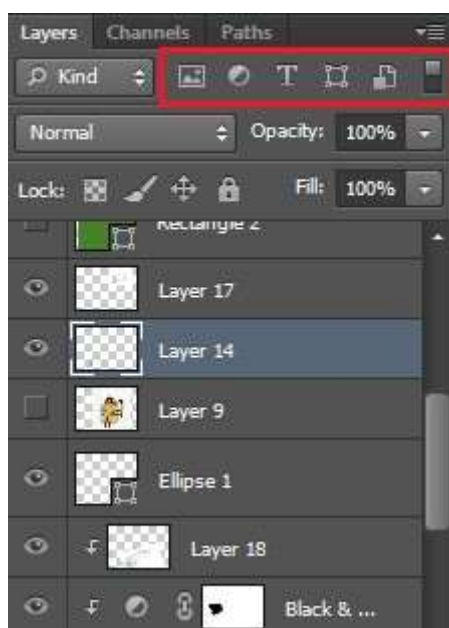
Nhấp>giữ chuột và kéo layer đến vị trí mong muốn. Một line dày sẽ xuất hiện giữa các layer để chỉ thị chỗ mà layer sẽ được thả vào. Khi bạn đã có layer mình cần, hãy thả chuột ra và layer sẽ di chuyển đến vị trí mới



1.2.3 Tìm layer

Hầu như mọi tài liệu Photoshop đều có nhiều hơn một layer và chúng sẽ gia tăng một cách nhanh chóng, khiến bạn khó kiểm soát bảng layer. May mắn thay, có một số công cụ giúp bạn dễ dàng tìm các loại layer khác nhau.

Nhấp vào menu Search Dropdown (Search Dropdown), để chọn xem bạn có muốn tìm kiếm các layer theo loại, tên, hiệu ứng, chế độ, thuộc tính, hay màu sắc. Sau khi chọn phương thức tìm kiếm, hãy sử dụng các tùy chọn bên phải của Search Dropdown để chọn các thuộc tính bổ sung, để trả về kết quả tìm kiếm nhé.



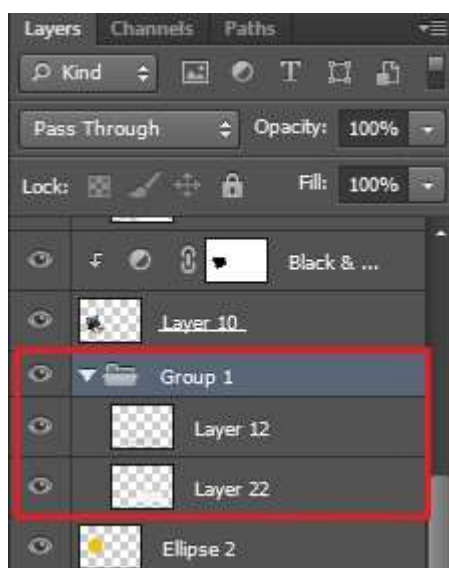
1.2.4 Tạo nhóm

Một tính năng khác để giúp layer của bạn được sắp xếp gọn gàng hơn, đó là tạo các thư mục con, hay còn được gọi là các nhóm. Bạn có thể thêm các layer vào một nhóm và sắp xếp chúng theo cách bạn muốn.

Tạo thư mục mới bằng cách nhấp vào nút "Create a new group" () ở cuối bảng layer.

Kéo các layer vào thư mục để thêm chúng vào nhóm.

Nhấp đúp vào Group Name trong Layers Palette để đổi tên.

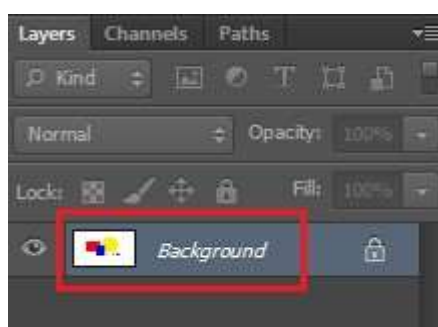


1.3 Các loại layer

1.3.1 Background Layer

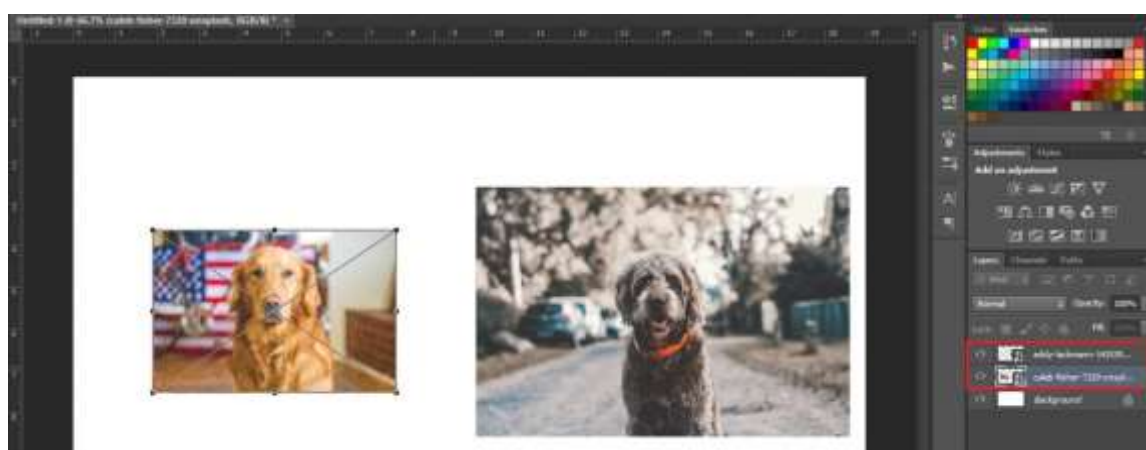
Bất cứ khi nào bạn mở một hình ảnh trên Photoshop, layer mặc định chứa hình ảnh đó sẽ được gọi là Background Layer (Lớp nền). Background Layer là một layer được bảo vệ. Bởi thế, nhiều bộ lọc và hiệu ứng không thể áp dụng trên Background Layer.

Để bỏ bảo vệ Background Layer: Bấm đúp vào tên layer trong Layers Palette, một hộp thoại sẽ xuất hiện để bạn có thể thay đổi tên layer và các chi tiết khác nếu bạn muốn, nhấp vào OK và giờ bạn có thể thoải mái tùy chỉnh background layer.



1.3.2 Image Layer

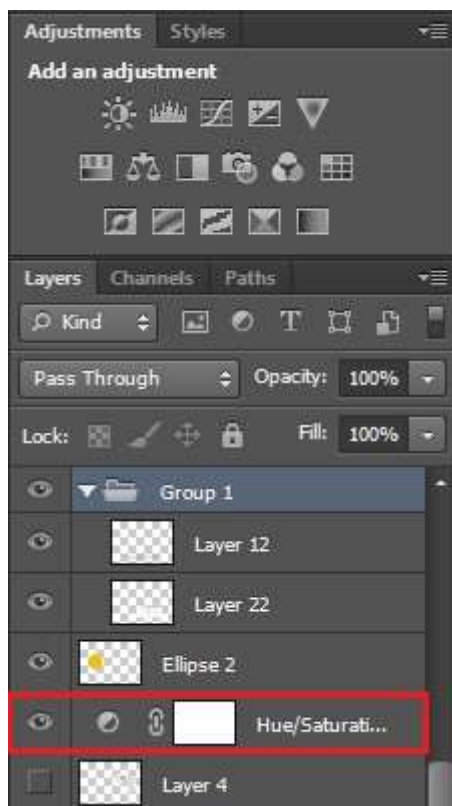
Image Layer là layer chứa thông tin hình ảnh. Bất cứ khi nào chúng ta tạo một layer mới, theo mặc định đó sẽ là Image Layer. Thumbnail của Image Layer chứa bản xem trước nội dung của layer đó.



1.3.3 Adjustment Layer

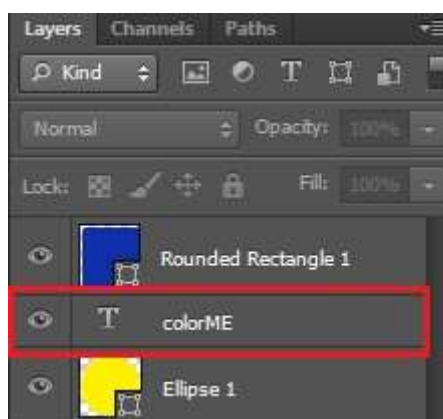
Đây là các layer chỉ chứa thông tin điều chỉnh hình ảnh. Nó có thể bị xóa hoặc sửa đổi bất cứ lúc nào. Adjustment Layer thường được sử dụng để điều chỉnh màu sắc, tông màu của hình ảnh.

Adjustment Layer cho phép người dùng dễ dàng sửa đổi, tạo mặt nạ, hoặc xóa chúng. Nhấp đúp vào hình thumbnail layer để thực hiện các thay đổi đối với Adjustment Layer.



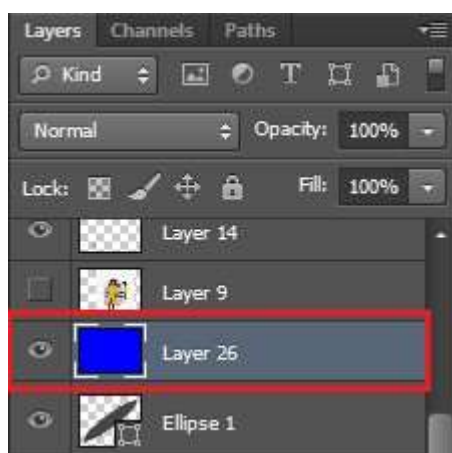
1.3.4 Type Layer

Type Layer có thể được tạo và chỉnh sửa thông qua việc sử dụng Công cụ Type (Biểu tượng công cụ Type)



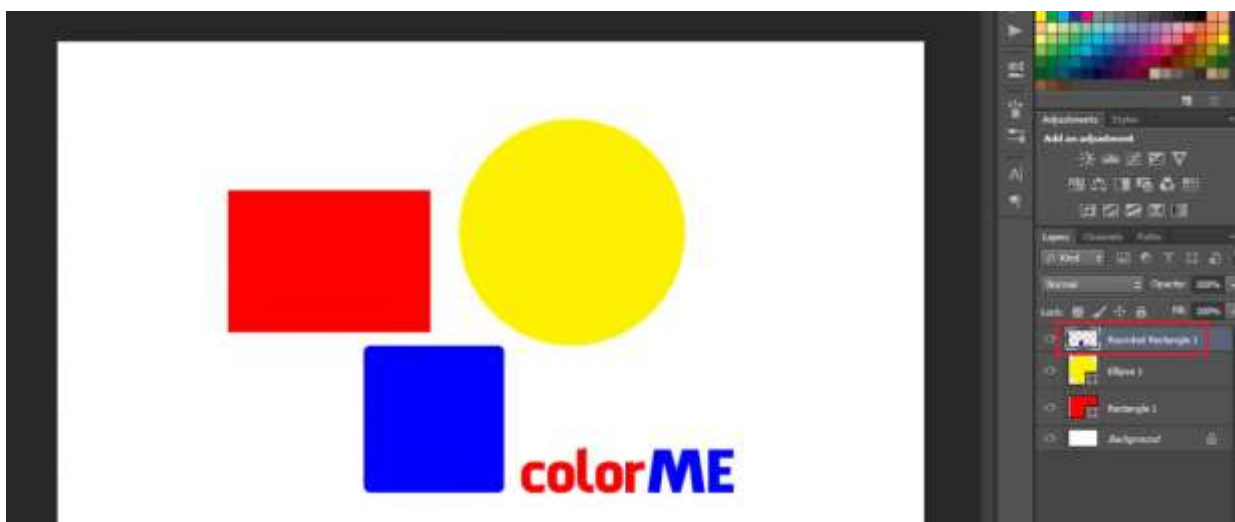
1.3.5 Fill Layer

Fill Layer có thể chứa màu đơn, dải màu gradient, hoặc các pattern. Để tạo một Fill layer mới: Vào Layer trên thanh menu>chọn New Fill Layer>Solid Color, Gradient hoặc Pattern.



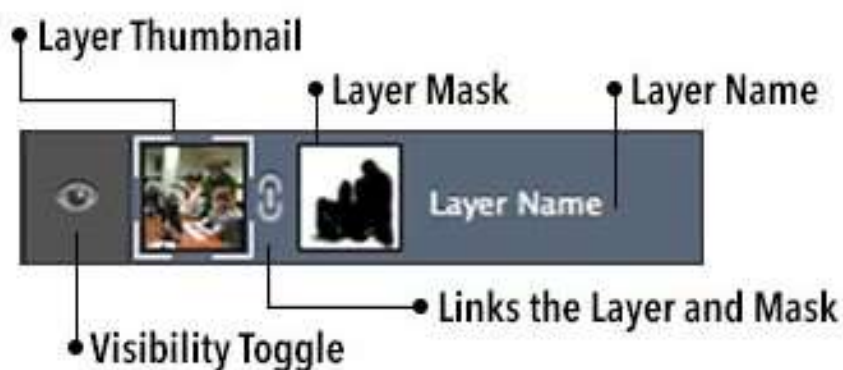
1.3.6 Shape Layer

Shape Layer chứa các hình được vẽ bằng công cụ Shape. Để chỉnh sửa Shape Layer, chọn Layer và Shape Tool cho các tùy chọn.



1.4 Các bộ phận của một Layer

Hiểu các phần của Layer sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về cách các Layer hoạt động và giúp bạn tận dụng được nhiều tính năng của các Layer.



1.4.1 Layer Thumbnail

Hiển thị nội dung của layer hiện tại

Mẹo: Nhấn phím CTRL (Windows) và nhấp vào Thumbnail Layer để chọn tất cả nội dung của layer đó.

1.4.2 Layer Mask

Layer Mask giống như khuôn tô cho một layer. Mặt nạ layer sẽ che đi hoặc để lộ các phần nhất định của một layer. Các khu vực màu trắng trong mặt nạ được hiển thị trong khi các khu vực màu đen thì bị ẩn đi.

Tạo mặt nạ mới bằng cách chọn một layer và sau đó nhấp vào biểu tượng (biểu tượng mặt nạ layer) ở cuối bảng layer.

Chỉnh sửa mặt nạ bằng cách chọn Thumbnail của Layer Mask trong layer và sử dụng cọ vẽ để tô

Mẹo: Nhấn phím CTRL (Windows) và nhấp vào hình thu nhỏ của mặt nạ để tạo một lựa chọn tất cả nội dung của mặt nạ đó.

Thay đổi thuộc tính mặt nạ bằng cách vào Window và sau đó chọn Properties để hiển thị Bảng Properties.

1.4.3 Tên layer

Cho biết tên của layer đó. Theo mặc định, tên sẽ được xác định bởi loại layer.

Đổi tên một layer bằng cách nhấp đúp vào tên layer, nhập tên mới và nhấn phím ENTER.

Visibility Toggle (Tắt/bật layer)

Đây là một tính năng tiện dụng cho phép hiển thị và ẩn các lớp cụ thể mà bạn không phải xóa chúng đi.

Ẩn hoặc Hiển thị một layer bằng cách nhấp vào biểu tượng hình con mắt để chuyển đổi trạng thái hiển thị.



1.4.4 Liên kết layer và mặt nạ

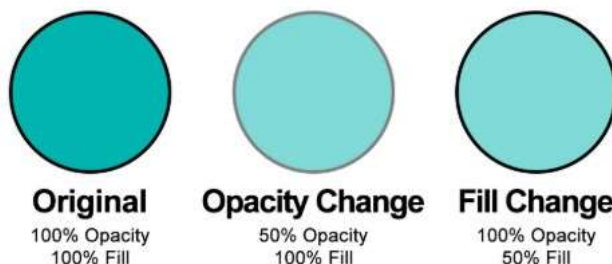
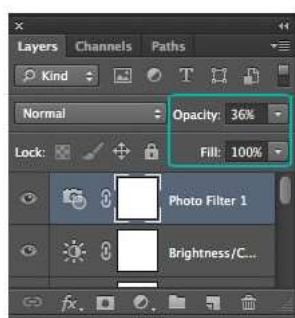
Biểu tượng liên kết này xuất hiện bất cứ khi nào bạn thêm Layer Mask vào một layer. Liên kết giúp đảm bảo rằng mọi thay đổi đối với layer đều được áp dụng cho mặt nạ layer.

Liên kết hoặc hủy liên kết Mặt nạ layer bằng cách nhấp vào biểu tượng liên kết (Biểu tượng liên kết) trong layer.

1.5 Tính năng, đặc điểm layer

1.5.1 Opacity và Fill

Các lệnh Opacity và Fill cho phép bạn thay đổi opacity (độ trong suốt) của một layer. Cả hai lệnh làm việc như nhau ngoại trừ một điểm khác biệt. Trong các vòng tròn hiển thị bên dưới, để thấy sự thay đổi của Opacity ảnh hưởng đến cả fill và Stroke của vòng tròn, trong khi sự thay đổi của Fill chỉ ảnh hưởng đến Fill chứ Stroke của vòng tròn không hề bị thay đổi. Opacity và Fill được khuyến dùng khi bạn muốn trộn các đối tượng hoặc điều chỉnh lớp fill dịu nhẹ hơn.



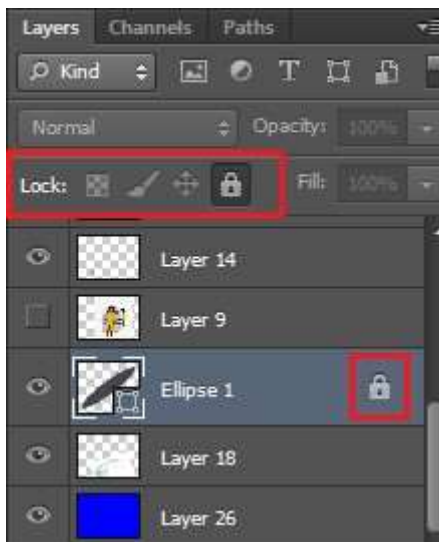
1.5.2 Blending Modes

Chế độ hòa trộn ảnh hưởng đến sự xuất hiện của các layer và cách chúng sẽ hiển thị. Các chế độ hòa trộn được chia thành năm nhóm khác nhau. Cách tốt nhất để sử dụng Chế độ hòa trộn là kết hợp chúng và thử nghiệm với các biến thể khác nhau. Trang web Adobe này cung cấp thông tin chi tiết và ví dụ về các lớp với mỗi chế độ hòa trộn được áp dụng.

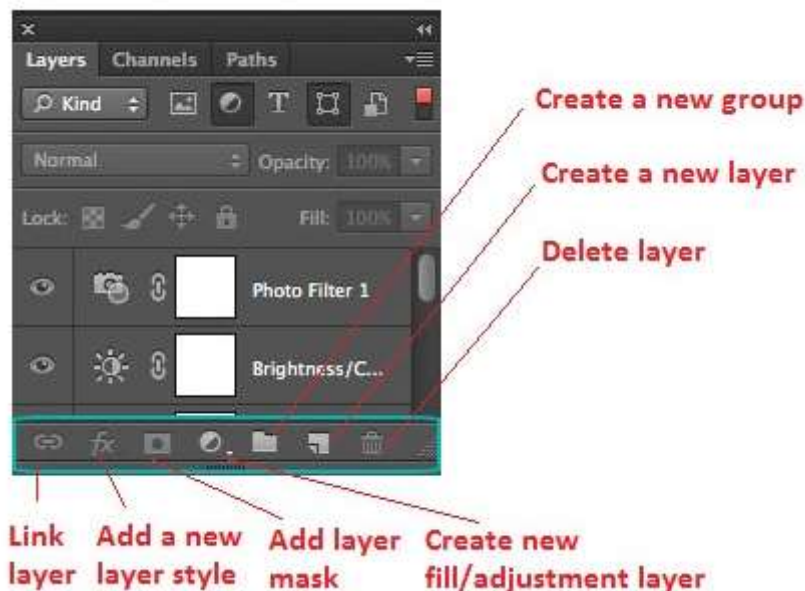


1.5.3 Khóa Layer

Khóa layer giúp bạn cố định layer, layer sẽ không bị dịch chuyển vị trí khi bạn thao tác trên phần mềm Photoshop. Có một số cách để khóa nội dung layer hoặc toàn bộ layer. Mỗi layer có thể được khóa bằng cách chọn layer, và sau đó chọn loại khóa. Dưới đây là các loại khóa.



1.6 Các nút layer khác



Link Layers - Chọn hai hoặc nhiều layer và nhấp vào nút này để liên kết chúng với nhau. Liên kết có nghĩa là tất cả chúng sẽ di chuyển cùng nhau khi bạn di chuột.

Add a new layer style - Nút này cho phép bạn thêm kiểu layer mới mà không cần vào Layer và chọn Layer Style trong menu.

Add a layer mask - Nhấp vào đây sẽ thêm một layer mask mới vào layer bạn đã chọn.

Create a new fill layer - Tạo lớp fill hoặc adjustment mới - Nút này cho phép bạn thêm layer style mới mà không cần sử dụng Bảng Adjustments.

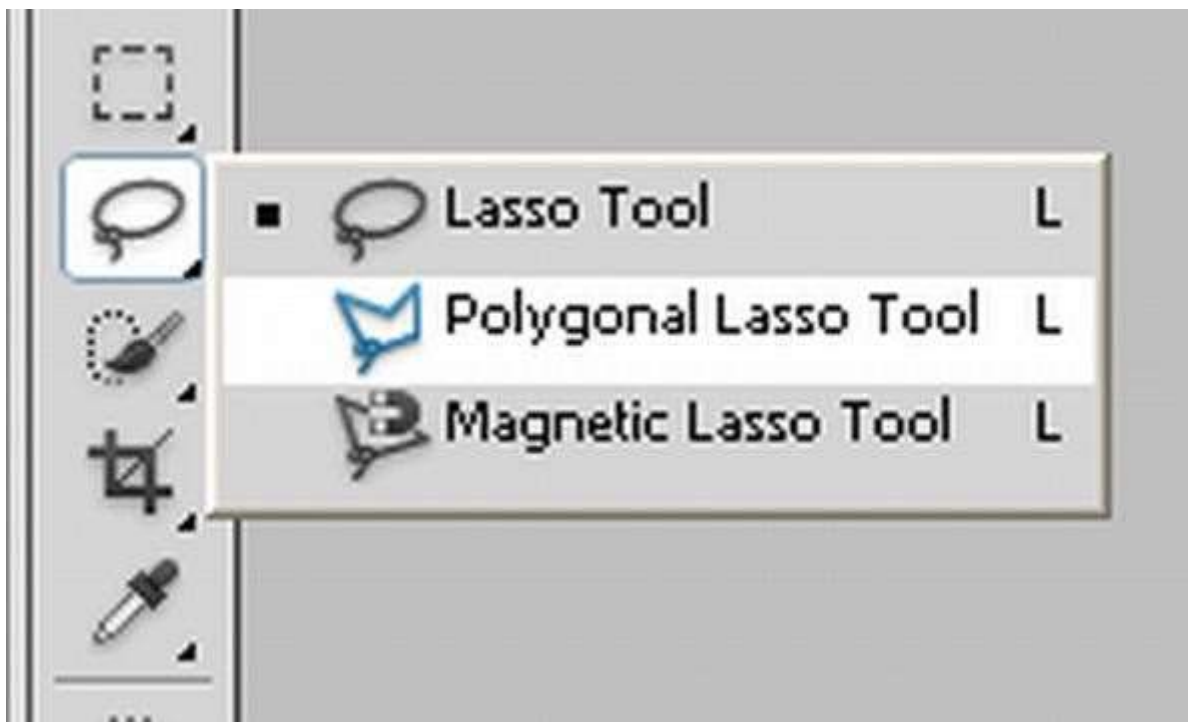
Create a new group - Nhấp vào đây để tạo một nhóm mới (còn gọi là thư mục).

Kéo các layer vào nhóm này để sắp xếp chúng.

Delete a layer - Chọn một hoặc nhiều layer và nhấp vào nút này để xóa chúng vĩnh viễn.

Phần 2. Lasso tool trong photoshop

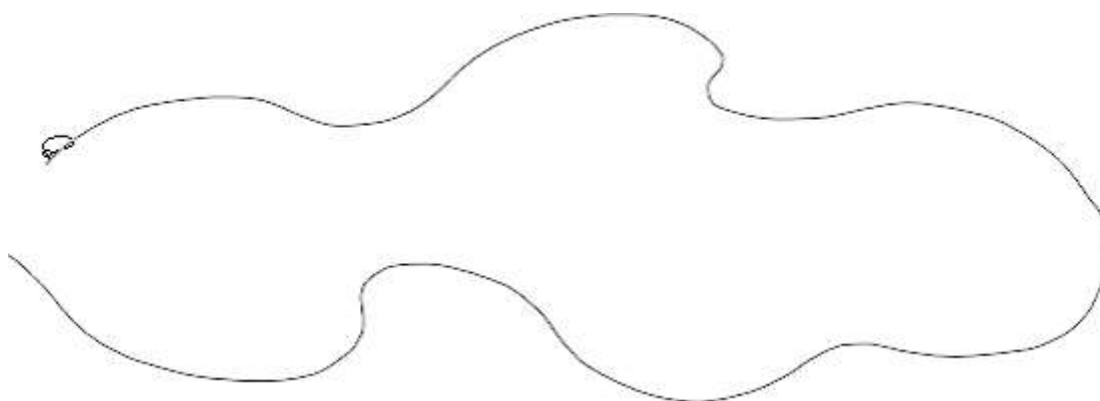
Có hai loại công cụ Lasso khác – Polygonal và Magnetic, cả hai đều ẩn đằng sau Lasso Tool chuẩn trong bảng Tools. Để truy cập vào một trong hai công cụ này. Bạn nhấp và giữ nút chuột của bạn trên Công cụ Lasso tiêu chuẩn cho đến khi một menu nhỏ xuất hiện, sau đó chọn một trong hai công cụ từ trình đơn. Hoặc bạn có thể sử dụng phím tắt L hoặc Shift L để chọn và chuyển đổi giữa 2 công cụ



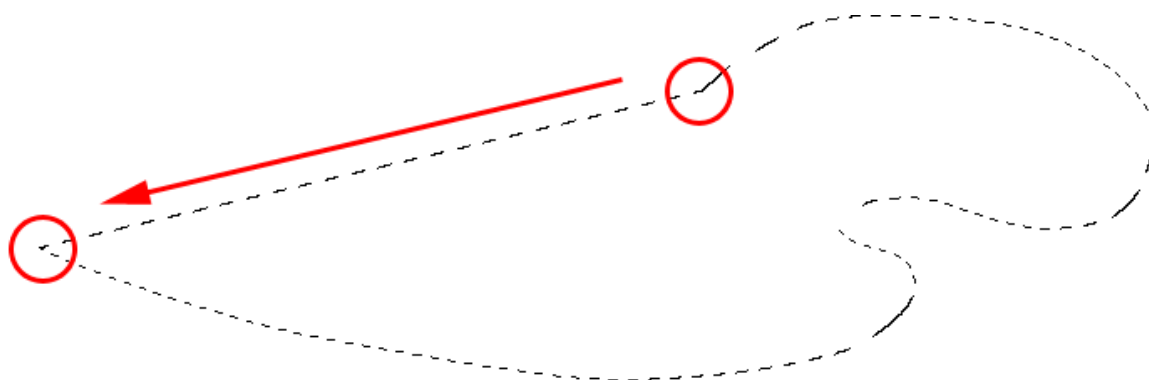
1.1 Lasso tool

1.1.1 Cách sử dụng

Lasso Tool có lẽ là dễ sử dụng nhất và dễ hiểu bởi vì bạn chỉ cần kéo một vùng lựa chọn tự do xung quanh đối tượng hoặc vùng bạn muốn chọn. Với Lasso Tool, con trỏ chuột của bạn sẽ xuất hiện dưới dạng biểu tượng lasso nhỏ. Tiếp theo bạn chỉ cần nhấp vào vị trí trong tài liệu mà bạn muốn bắt đầu lựa chọn. Tiếp tục giữ nút chuột và kéo để vẽ đường viền lựa chọn dạng tự do



Để hoàn thành việc tạo vùng chọn. Bạn chỉ cần quay trở lại vị trí mà bạn đã bắt đầu và nhả nút chuột của bạn. Bạn không nhất thiết phải trả lại cùng một điểm mà bạn đã bắt đầu.



1.1.2 Ưu nhược điểm của công cụ Lasso

Lasso Tool trong photoshop không phải là công cụ lựa chọn chính xác nhất của Photoshop. Nhưng bù lại tính hữu dụng của nó được cải thiện rất nhiều. Với khả năng thêm và trừ của Photoshop từ các lựa chọn. Nếu bạn có thể kết hợp linh hoạt các công cụ khác với Lasso thì đó là điều tuyệt vời. Đặc biệt với tính dễ sử dụng, Lasso sẽ là 1 sự lựa chọn hoàn hảo.

Bạn có thể tham khảo thêm về công cụ Polygonal Lasso. Một công cụ tạo vùng chọn khác trong photoshop

1.2 Polygonal Lasso Tool

Polygonal Lasso là một công cụ tạo vùng chọn trong photoshop. Khác với những công cụ tạo vùng chọn khác như Magic Wand Tool, Lasso, Rectangular, ...

Polygonal Lasso hoạt động dựa trên nguyên tắc tạo ra các đường thẳng nối các điểm click chuột. Từ việc xác định các đường giới hạn Polygonal sẽ giúp tạo ra vùng chọn. Nó tương tự như việc chúng ta tạo giải phân vùng bằng dây và cột vậy.

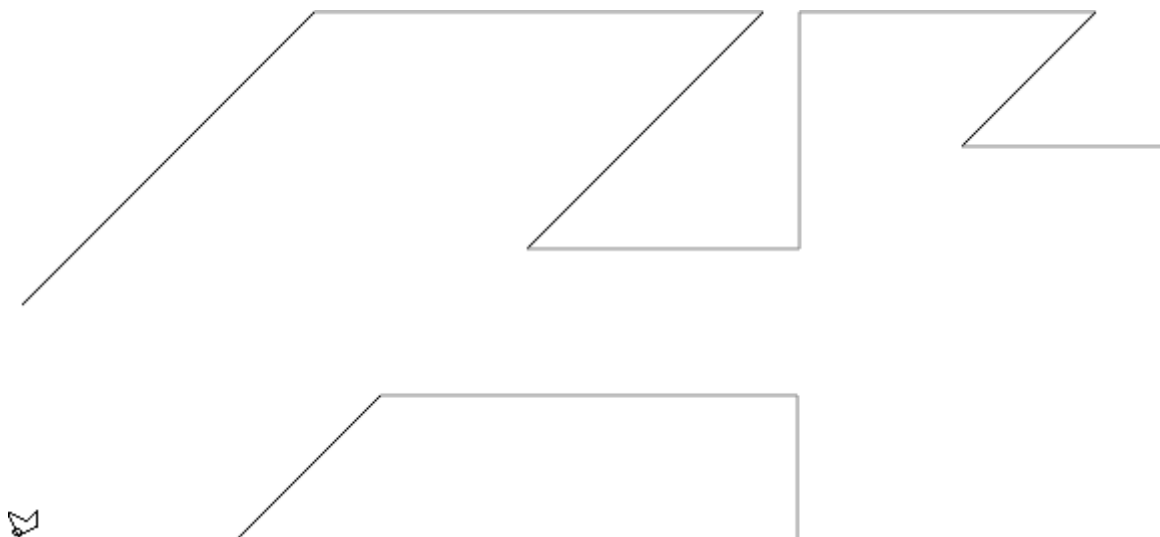
1.2.1 Lựa chọn Polygonal

Polygonal Lasso Tool đang ẩn đằng sau Lasso Tool chuẩn trong bảng Tools. Để có được nó, nhấp vào Lasso Tool. Tiếp sau đó giữ nút chuột của bạn xuống cho đến khi một trình đơn thả ra xuất hiện cho bạn thấy các công cụ bổ sung có sẵn. Đối với các phiên bản mới của Photoshop. Bạn chỉ cần thực hiện click chuột phải vào bộ công cụ là được. Lúc này bạn có thể Chọn Polygonal Lasso Tool từ danh sách.

Bạn có thể xoay vòng qua ba công cụ Lasso khác nhau của Photoshop (Lasso Tool, Polygonal Lasso Tool và Magnetic Lasso Tool) bằng cách giữ phím Shift và nhấn chữ L nhiều lần.

1.2.2 Sử dụng Polygonal Lasso

Lựa chọn bản vẽ bằng Polygonal rất giống với vẽ các đường thẳng đứng với Công cụ Pen tool. Bắt đầu bằng cách nhấp vào một nơi nào đó dọc theo cạnh của đối tượng hoặc khu vực bạn cần chọn. Sau đó nhả nút chuột của bạn. Điều này cho biết thêm một điểm, thường được gọi là một neo hoặc điểm buộc. Khi bạn di chuyển Polygonal Lasso Tool ra khỏi điểm. Bạn sẽ thấy một đường thẳng mỏng kéo dài ra từ con trỏ chuột của bạn, với đầu kia của dòng gắn liền với điểm neo. Nhấn lần nữa để thêm một điểm thứ hai, sau đó nhả nút chuột của bạn. Dòng này sẽ gắn chặt với điểm mới. Và hai điểm được nối với nhau bằng đường thẳng. Tiếp tục di chuyển xung quanh đối tượng hoặc khu vực. Nhấp để thêm điểm mới ở bất kỳ nơi nào đường cần thay đổi hướng. Không giống như Lasso Tool chuẩn, cũng như nhiều công cụ lựa chọn khác của Photoshop. Bạn không cần phải giữ nút chuột khi di chuyển từ điểm này sang điểm khác. Chỉ cần nhấp để thêm điểm, nhả nút chuột của bạn, di chuyển đến vị trí tiếp theo nơi đường cần thay đổi hướng, sau đó nhấp để thêm điểm mới:



Sau khi bạn hoàn thành việc lựa chọn bằng cách nhấp một lần nữa vào điểm ban đầu. Một vòng tròn nhỏ sẽ xuất hiện ở góc dưới cùng bên phải của biểu tượng con trỏ khi bạn đủ gần điểm ban đầu để hoàn tất việc lựa chọn. Lúc này Photoshop sẽ chuyển đổi tất cả các đường thẳng Polygonal thành một đường viền chọn.

1.2.3 Ứng dụng của Polygonal

Trong quá trình Thiết Kế Đồ Họa bằng photoshop thì Polygonal được sử dụng như là một công cụ thay thế của pen tool. Nó sử dụng cho các trường hợp bạn có những đối tượng là các đường gấp khúc. Lúc này Polygonal sẽ phát huy tác dụng một cách tuyệt đối.

Ngoài ra khi bạn cần thêm hoặc bớt một phần vùng chọn nào đó. Polygonal Lasso cũng sẽ phát huy tác dụng như một công cụ hỗ trợ mạnh mẽ cho quá trình làm việc của bạn.

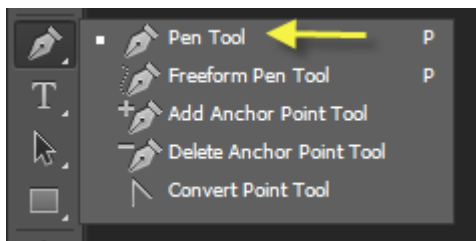
Phần 3. Công cụ pen

Trong **Photoshop Công cụ Pen** là công cụ độc đáo và rất hay và được sử dụng thường xuyên. Trong việc thiết kế chỉnh sửa hình ảnh nó sẽ giúp ích rất nhiều cho các bạn vì vậy hãy sử dụng nó một cách thành thạo nhé.

1.3 Cách sử dụng

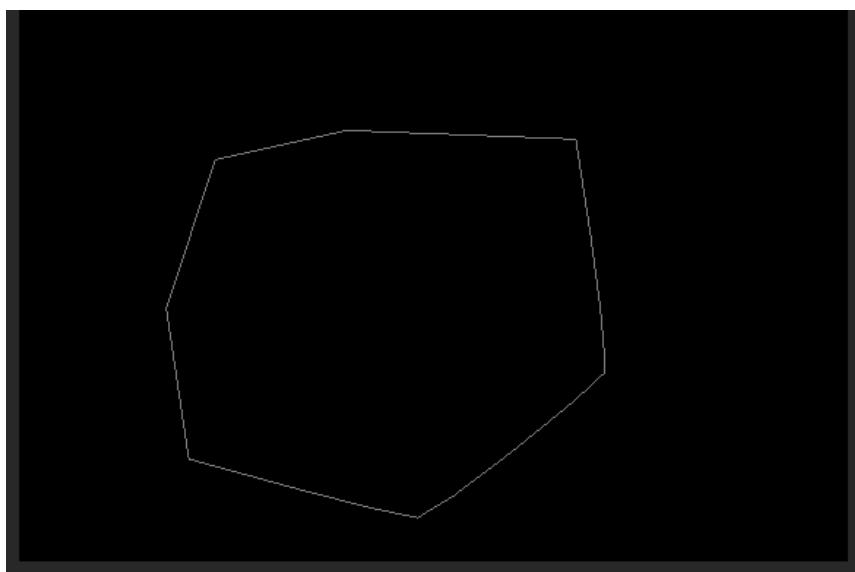
1.3.1 Cách tạo đường path

Công cụ Pen dùng để làm gì? Đó là dùng để tách đối tượng khỏi nền Background. Bấm phải lên công cụ Pen biểu tượng ngòi viết, xuất hiện danh sách các công cụ > Chọn Pen Tool hoặc phím P.



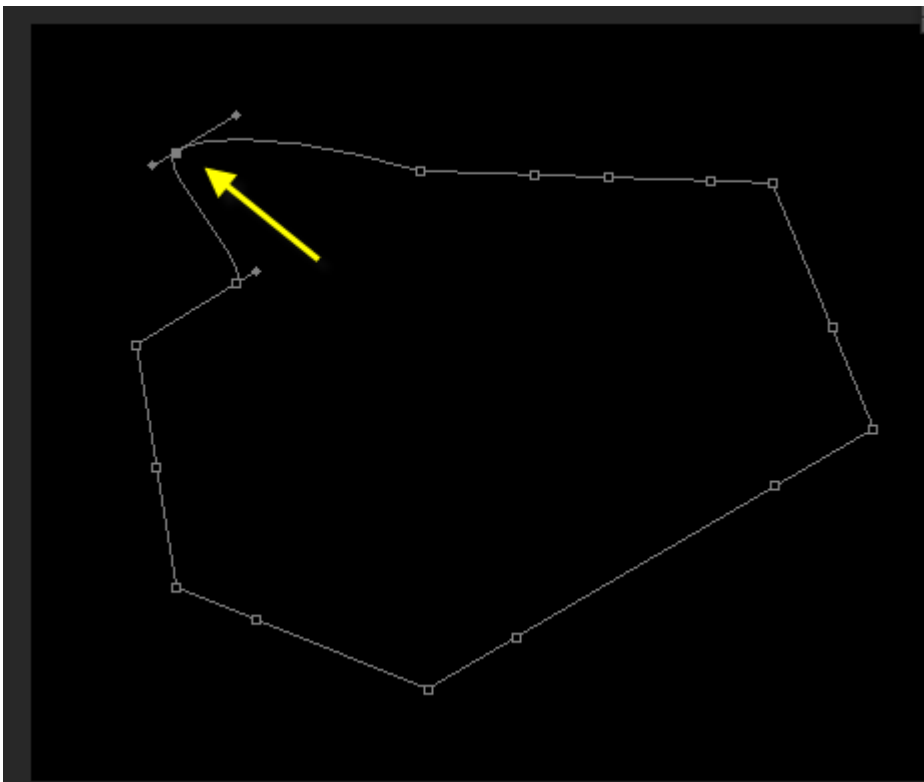
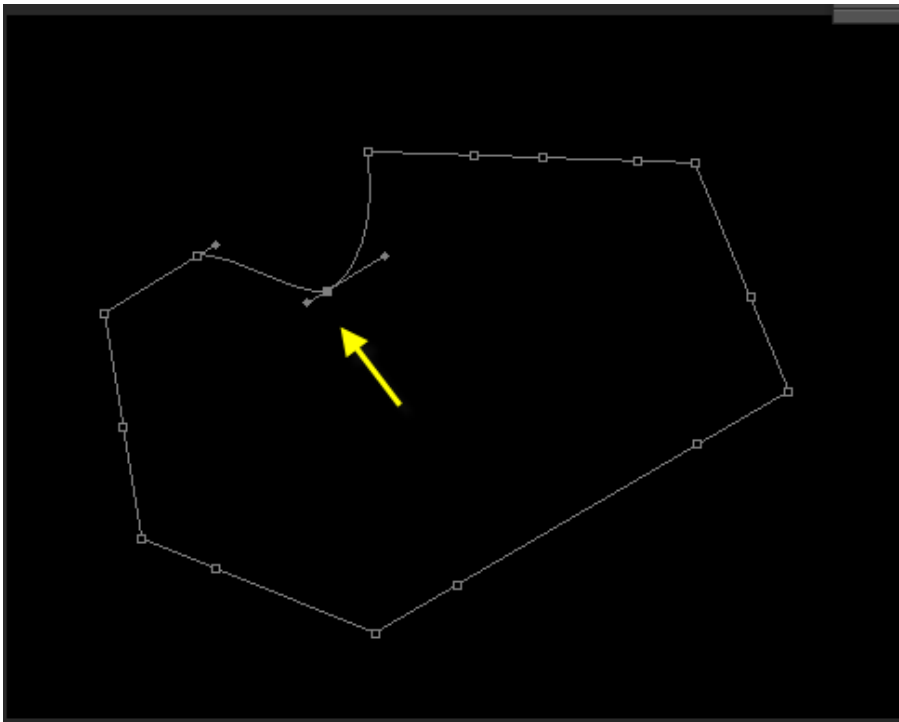
Trước hết bạn tìm hiểu công cụ PEN là gì ?

Công cụ Pen: Để thực tập hướng dẫn, tạo một File mới bấm Ctrl+N và Fill màu đen. Để khép kín hình vẽ lại bạn dùng pen bấm lên từng điểm và bấm lên điểm khởi đầu. Đó là đường PATH. Bạn có thể chuyển Đường Path thành Vùng chọn sau khi tạo xong. Những điểm neo là những điểm bạn nhấp.

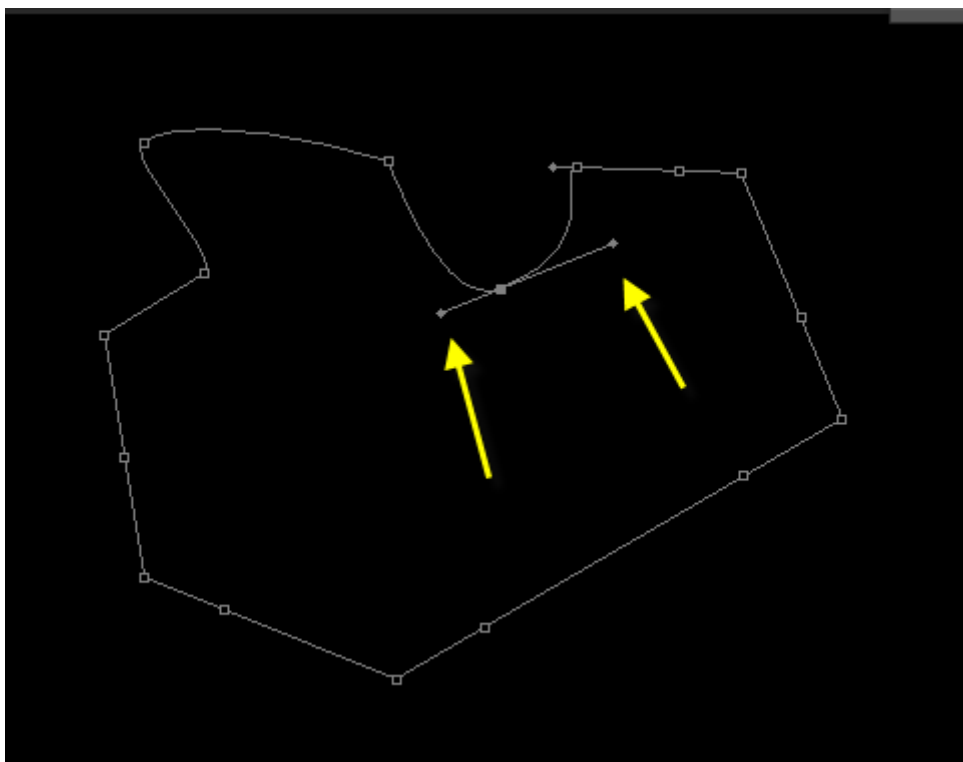


Add Anchor Point: Chọn công cụ Add Anchor Point – thêm điểm neo để bạn có thể uốn, chỉnh sửa theo ý muốn của mình sau khi bạn đã tạo xong đường Path.

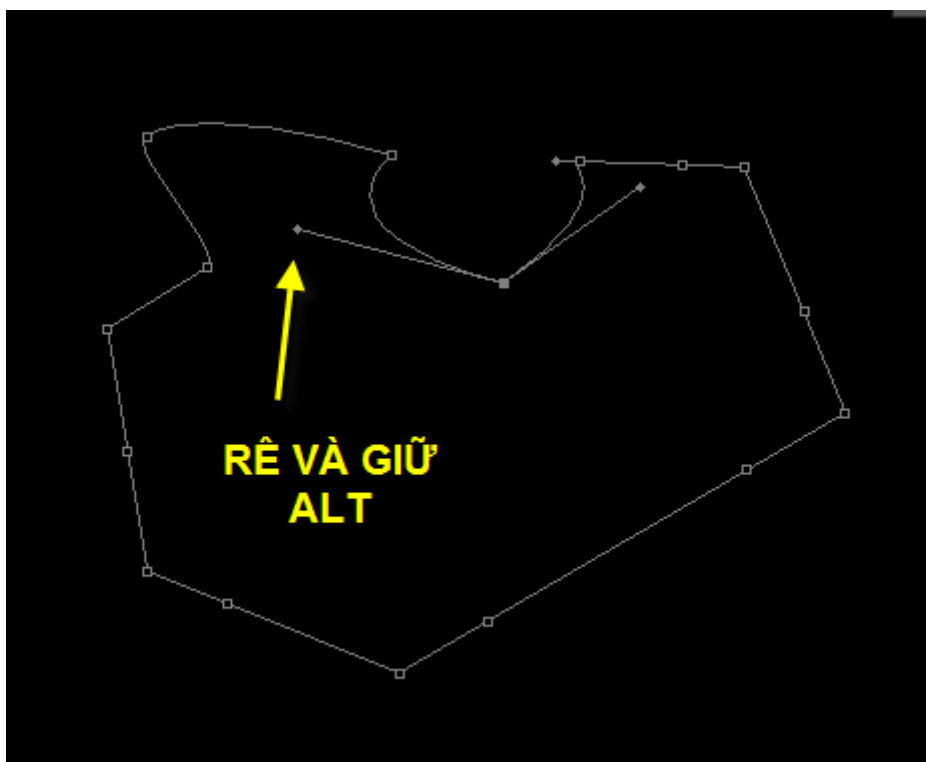
Thêm điểm neo bằng cách bấm lên đường Path và có thể kéo điểm neo. Đường Path biến thành đường cong.



Tay nắm sẽ xuất hiện khi thêm điểm neo. Để điều khiển tạo đường Path rê tay nắm và để tạo Path có độ cong nhiều.

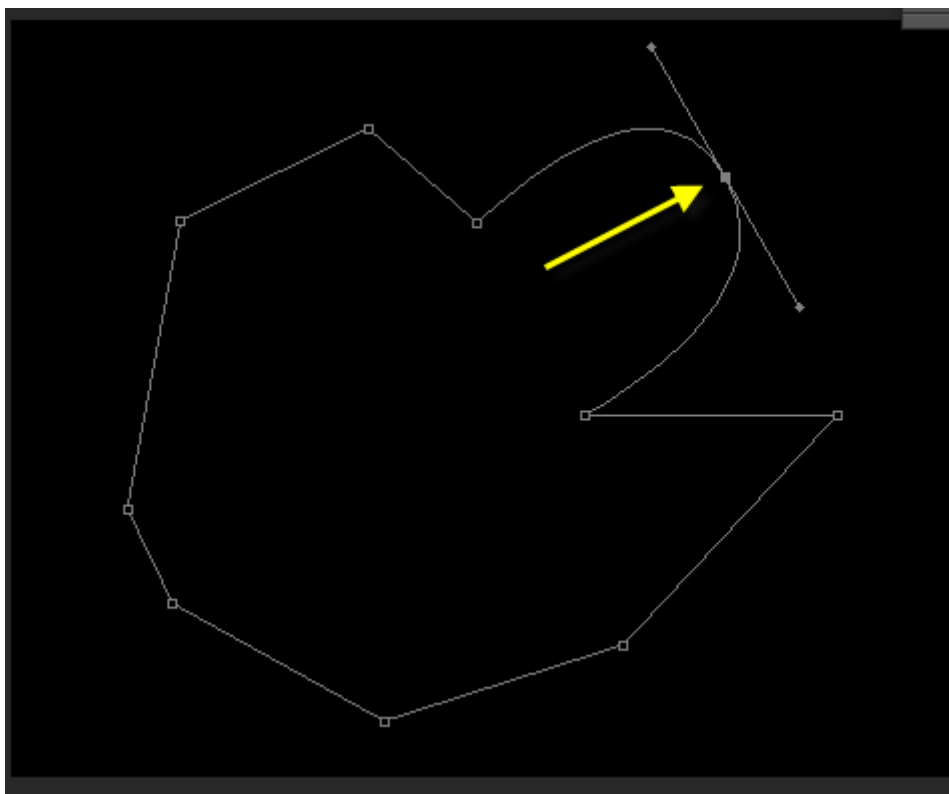


Bạn chỉ uốn cong được phần rê, phần còn lại bất động nếu khi bạn rê một tay nắm và giữ phím Alt.



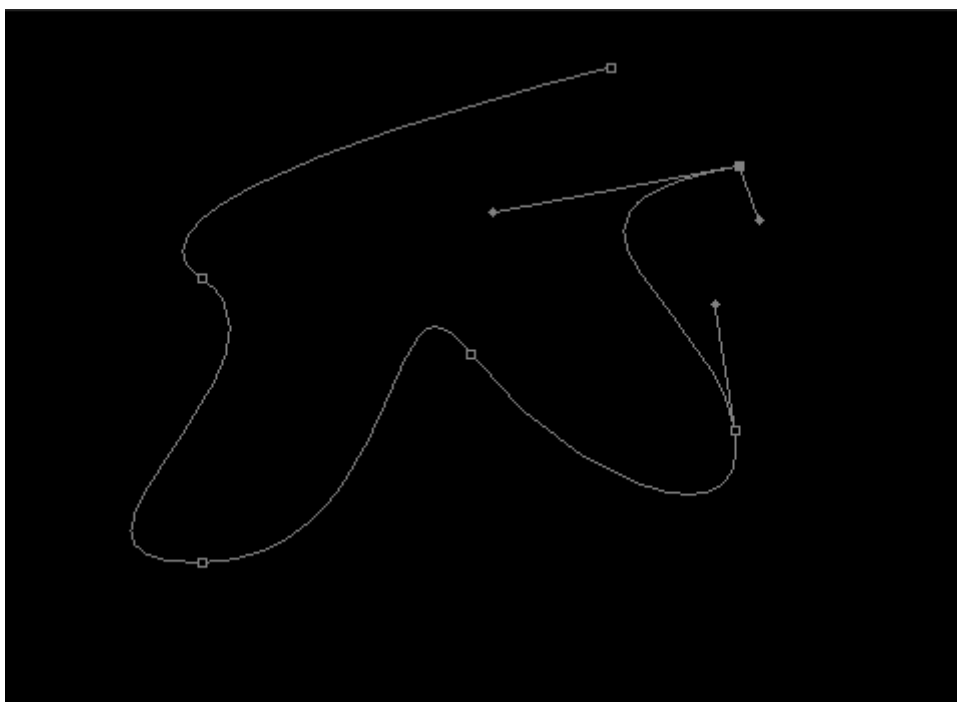
Xóa điểm neo. Bấm lên một điểm neo để xóa: **Delete Anchor Point**

Tạo đường cong có tay nắm rê đỉnh nhọn: **Convert Point Tool**

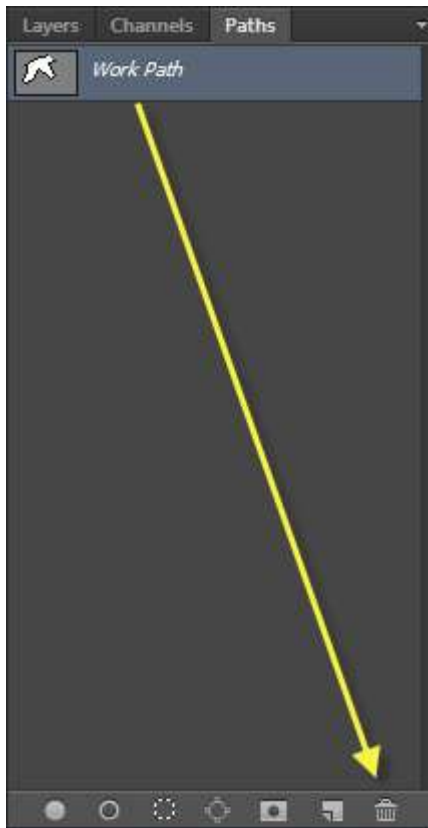


1.3.2 Tạo đường path vừa chỉnh sửa

Bấm chuột và rê tạo đường Path cong. Nhả chuột, đến điểm thứ 2 nhấp chuột và rê tạo đường Path cong. Đến điểm thứ 3 nhấp và rê tạo Path cong. Đến điểm kế tiếp giữ Alt và rê.



Rê layer Path vào thùng rác: **Delete đường Path**



1.4 Thực hành

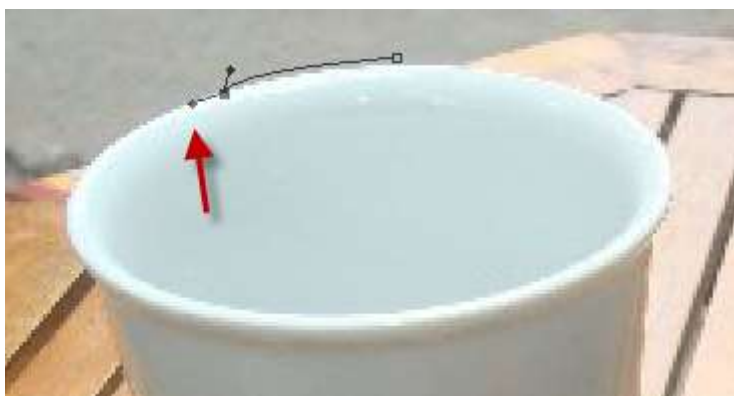
1.4.1 Tạo vùng chọn bằng công cụ pen



Để cắt một cái ly đối với độ cong của cái ly bạn thực hành như sau: Bấm một điểm (1) > Bấm một điểm thứ (2) > Rê chuột sao cho đường path cong ôm sát miệng ly. Bạn chỉ chấm một điểm cách xa để nối với điểm neo đang có nếu đối với đường thẳng.



Điều khiển tay nắm đặt tay nắm trên miệng ly và nhấn giữ phím Alt. bấm phím Delete nhiều lần khi thao tác sai để trở về bước trước.



Bạn sẽ có một đường path tạo vùng chọn cái ly sau khi nối xong với điểm khởi đầu. Bấm Ctrl+Enter: Bạn chuyển đường Path thành vùng chọn.



Và bây giờ bạn đang trên Layer Background, bấm Ctrl+J tạo Layer1 chính là hình cái ly > Chọn công cụ Move và rê cái ly qua trái. Bạn có 2 cái ly.

1.4.2 Ghép ảnh cắt với nền

Bạn dùng công cụ Move rê cái ly qua ảnh nền. Đầu tiên, mở một ảnh nền background sau đó Bấm Ctrl+T thấy xuất hiện vùng bao, để thu nhỏ hay phóng lớn cái ly giữ Shift và rê một nút trên vùng bao.



Giữ phím Alt và rê bật ra bạn nhân bản được thành 3 chiếc ly và sử dụng Ctrl+T cho mỗi ly có kích cỡ khác nhau.



1.5 Kỹ thuật tách đối tượng ra khỏi nền bằng công cụ pen tool

Đây là hình gốc



1. Mở hình này ra. Dùng công cụ Pen để tạo đường bao. Kết quả sau khi chỉnh sửa bao bọc



2. Kích chuột phải chọn **Create Vector Mask** - việc làm này sẽ loại bỏ những vùng ảnh nằm ngoài đường path



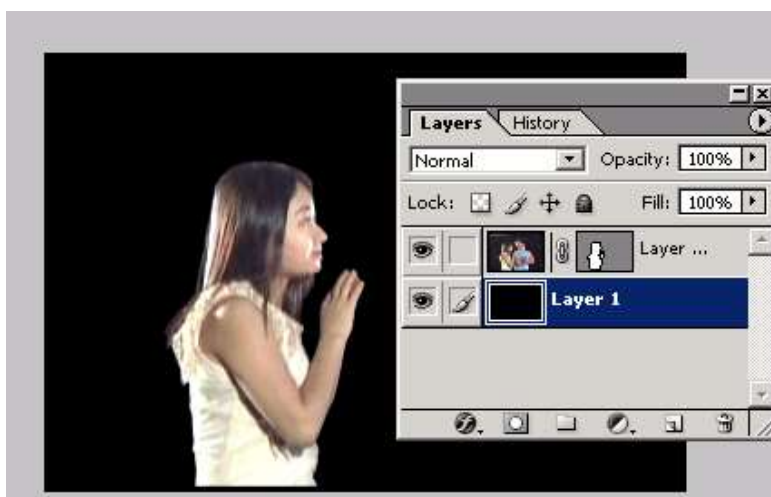
Kết quả sẽ thế này :



Muốn loại bỏ các điểm neo - các bạn hãy kích chuột vào layer như hình



Kết quả như thế này - (thêm 1 layer màu đen để làm cho ảnh cô gái nổi bật hơn)



Đây là kết quả cuối cùng sau khi tách hình cô gái ra khỏi nền bằng công cụ Pen tool kết hợp với Lasso tool



Bài tập thực hành

Bài 1



Ảnh kết quả





- **Trời – biển:** Dùng công cụ chọn vùng hình chữ nhật cắt ghép.
- **Người - Quần – áo – mũ:** Dùng các công cụ chọn vùng để cắt và transform, sắp xếp các Layer cho hợp lý. Dùng công cụ chọn xung quanh polytional lassto, chọn công cụ magic wand ấn Alt và kích vào vùng bao xung quanh
- **“Xò” tay người đàn ông vào chiếc giỏ:** Để giỏ ở layer dưới hình người. Chọn vùng quai giỏ ở vùng cánh tay. Ấn Ctrl+J để nhân bản vùng chọn sang layer mới và ấn Ctrl + Shift để đưa lên lớp trên cùng.
- **Nước trên chân:** Chọn vùng nước biển xung quanh chân. Ấn Ctrl+J để nhân bản vùng chọn sang layer mới và ấn Ctrl + Shift để đưa lên lớp trên cùng. Sửa Opacity thành 60%
- **Tạo bóng đổ:** Merge các layer của hình nhân làm một layer.
- Chọn hình nhân, nhân đôi vùng chọn, tô màu đen cho vùng.
- Ấn ctrl+T để mở Transform. Kích chuột phải chọn Distort để thay đổi hình tự do
- Chọn opacity giảm thành 37%

Bài 2

- **Tivi:** Cắt hình bằng công cụ Marquee và Magic wand ấn Alt
- **Phong cảnh rừng hoa:** Transform kết hợp phím Ctrl
- **Hai em bé:** Cắt hình bằng công cụ “Pen”, transform cho khớp với góc nghiêng của Tivi.
- **Text:** Tạo các văn bản tương ứng, tô màu Gradien.
- **Các node nhạc:** Cắt từ File dữ liệu. Đổi màu nốt nhạc: Ấn Ctrl+U để mở cửa sổ, thay đổi các thanh công cụ chuyển thành màu trắng



Ảnh kết quả





Bài 3



Ảnh kết quả



